

Bản án số: **66/2017/HSST**

Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Bá Thành**

2. Bà **Nguyễn Thị Lan**

Thư ký Tòa án: Ông **Cao Xuân Tuân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà **Vì Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68 ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**

Bí danh và tên thường gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05/7/1987, tại Điện Biên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: DD3, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Đ B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, Tiền sự: Không.

Con ông: Trần Văn Ty - (đã chết) và con bà: Lương Thị Hân - (đã chết)

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến ngày 17/8/2017 Viện kiểm sát thành phố Điện Biên Phủ thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam, áp dụng biện pháp bảo L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn V L- sinh năm 1995; Địa chỉ: T29, phường M T, Thành phố Đ B P, tỉnh Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Chị Lương Thị H- sinh năm 1986; Địa chỉ: Bán V 2, xã Ch Đ, huyện T G, tỉnh Đ B (Ủy quyền cho anh Nguyễn V L tham gia tố tụng);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn T; Địa chỉ: Đ 3, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Nguyễn V M, sinh năm 1994; Địa chỉ: SN 61, t 14, phường H L, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B (Có mặt);

*** Người làm chứng:**

1. Anh Dư T D - sinh năm: 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Th Tr, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Văn C- sinh năm: 1989; Địa chỉ: Đ 2 A, xã Th Đ, huyện Đ B, tỉnh Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Anh Đỗ Xuân T- sinh năm: 1997; Địa chỉ: T 4, phường T Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm: 1989; Địa chỉ: T 3, phường M Th, T.P. Đ B Ph, tỉnh Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

5. Anh Lương Văn C- sinh năm: 1993; Địa chỉ: Bản N L, phường Th Tr, T.P. Đ B Ph, tỉnh Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau”:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo

Vào tối ngày 01/7/2017 Trần Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn V M, Dư T D cùng nhau uống bia tại bar của Khách sạn Mường Thanh. Cùng thời điểm đó có Nguyễn V L và Nguyễn Văn Đ cũng đi uống bia tại bar của Khách sạn Mường Thanh. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/7/2017 Nguyễn V L ra về đến trước sảnh tầng 1 Khách sạn Mường Thanh thuộc tổ 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Trần Văn T gặp và nói chuyện với anh Nguyễn Văn L. T cho rằng anh L thiếu tôn trọng mình nên đã bóp cổ và tát anh L. Anh L ra sân khách sạn điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Fortuner, màu bạc, biển kiểm soát 27A – 010.46 (xe của vợ chồng anh L) nhấn ga to, đi nhanh rồi đột ngột dừng lại phía trước T khoảng 02m. T gọi anh L xuống xe nhưng không được, đã trèo lên nóc capo, dùng chân phải đạp mạnh theo hướng từ trên xuống dưới vào kính chắn gió phía trước ghế lái đầu xe, làm kính bị nứt vỡ toàn bộ và lõm vào bên trong. Thấy vậy, anh L lùi xe, T rơi xuống sân, anh L điều khiển xe bỏ đi, T chặn trước đầu xe, ngăn anh L nhưng không được. T nói lại sự việc với bạn là Nguyễn V M, Minh điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 27B1 – 088.48 (mượn của anh Ngô Ánh Sơn) đèo T đuổi theo anh L, mục đích để đánh và bắt anh L xin lỗi T. Dư T D, Đỗ Xuân Tuấn, Nguyễn Văn C không biết mục đích của Minh nhưng cũng dùng xe mô tô đuổi theo. Cả nhóm gặp anh L ở đoạn đường trước quán ăn đêm Sính Lượng thuộc tổ 11, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Tuấn đưa cho Công một chiếc gậy sắt, loại rút gồm 03 đoạn, màu vàng có vỏ tay cầm làm bằng cao su màu đỏ, dài khoảng 65 cm, nói đập vào xe L để dừng xe lại. Công cầm gậy đập vỡ kính cánh cửa sườn xe phía trên bên lái làm kính vỡ vụn toàn bộ. Nhóm T, Dương, Minh kéo anh L xuống xe, Minh dùng dây thắt lưng giả da và lấy chiếc gậy từ Công đánh anh L, Dương và T dùng tay chân đánh anh L, sau đó cả bọn kéo nhau đi, anh L được đưa vào viện điều trị.

Trong quá trình điều tra người bị hại đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo ***theo quy định của pháp luật***. Người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ngày 13/7/2017; Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ toàn bộ của xe ô tô TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát 27A-01.046 trị giá 4.800.000 đồng. 01 kính cánh cửa trên bên lái bị vỡ vụn toàn bộ của xe ô tô TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát 27A-01.046 trị giá 1.685.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 51/QĐ-VKS-HS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 51/QĐ-VKS-HS ngày 05/9/2017 cụ thể:

Truy tố: Trần Văn T về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản " theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ khoản 1 Điều 143, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 31 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Khấu trừ cho bị cáo 01 tháng 14 ngày tạm giam = 04 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không khấu trừ một phần thu nhập. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

* Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa Trần Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/7/2017, tại trước sảnh tầng 1 khách sạn Mường Thanh thuộc tổ 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã dùng chân đạp làm hư hỏng kính chắn gió phía trước xe ô tô của vợ chồng anh Nguyễn V L và chị Lương Thị H dẫn đến thiệt hại có trị giá 4.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác cần phải xử lý nghiêm. Hành vi trên của bị cáo được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Điều 143 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm” ...

Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là làm hư hỏng tài sản của người khác và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 24/10/2006, T bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về

tội Cướp tài sản và 02 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc T phải chấp hành là 05 năm tù, ngày 18/12/2010, T chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích).

Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo không có ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội với hình thức Cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước ta là coi trọng biện pháp giáo dục người phạm tội hơn biện pháp trừng trị.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc anh chị, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án tại địa phương.

5. Các vấn đề liên quan trong vụ án: Việc Nguyễn Văn C, Đỗ Xuân Tầm hư hỏng kính cánh cửa trên bên lái của xe ô tô TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát 27A-01.046 chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tại phiên tòa anh L và chị Huyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh L và chị Huyền cũng không đề nghị Tòa án giải quyết việc anh Đỗ Văn Công và anh Nguyễn Xuân Tuấn đã có hành vi làm hư hại tài sản của anh L. Vì vậy HĐXX không giải quyết trong vụ án.

Trần Văn T, Nguyễn V M, Dư T D có hành vi xâm hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn L, anh L từ chối giám định nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy HĐXX không giải quyết trong vụ án.

Đối với chiếc gậy sắt, loại rút gồm 03 đoạn, màu vàng có vỏ tay cầm làm bằng cao su màu đỏ, dài khoảng 65 cm là công cụ vi phạm hành chính, cơ quan điều tra đã tịch thu tiêu hủy nên không đặt vấn đề xử lý. Vì vậy HĐXX không giải quyết trong vụ án.

Việc Minh sử dụng xe honda Future màu trắng, bạc, đen, biển kiểm soát 27B1 – 088.48 làm phương tiện vi phạm hành chính anh Ngô Ánh Sơn không biết, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Sơn. Xét thấy việc trả xe là có căn cứ do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với số tiền anh Trần Văn T tự nguyện bồi thường thiệt hại và sức khỏe thay cho bị cáo cho anh Nguyễn Văn L. Đối với Nguyễn V M có bồi thường sức

khỏe cho anh L. Tại phiên toà hôm nay anh Tịnh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Minh có mặt về việc bồi thường anh Tịnh và anh Minh tự nguyện bồi thường giúp cho bị cáo, anh Tịnh và anh Minh không đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền đó cho các anh. Xét đề nghị của anh Tịnh và anh Minh là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật HĐXX chấp nhận.

6. Về vật chứng vụ án: Ngày 12/8/2017 Cơ quan Công an đã trả lại tài sản gồm: 01 ô tô nhãn hiệu Toyota - Fortuner màu bạc, BKS: 27A – 01046; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng kèm theo ốp lưng bằng nhựa dẻo màu nâu viền vàng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 55cm; 01 dây chuyền bằng đá màu xanh, viền kim loại màu vàng; 01 đồng hồ mặt bằng kim loại màu đen, dây giả da cho anh L nhận. Anh L nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Xét việc trả tài sản cho anh L là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 USB sao lưu hình ảnh bị cáo T dùng chân đạp vỡ kính chắn gió xe ô tô của anh L vào ngày 02/7/2017 do camera gắn dưới mái tầng của Khách sạn Mường Thanh ghi lại. Cơ quan điều tra đã chuyển trong hồ sơ. Sau Khi Hội đồng xét xử xem xét USB trên là căn cứ chứng minh cho việc Cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo T lên cần lưu giữ kèm theo hồ sơ.

7. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản gồm: 01 kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ toàn bộ của xe ô tô TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát 27A-01.046 trị giá 4.800.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường. Tại phiên toà hôm nay anh L và chị Huyền có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến về phần trách nhiệm dân sự anh L và chị Huyền đã thỏa thuận được việc bồi thường, và không đề nghị Tòa án giải quyết. Về trách nhiệm hình sự anh L và chị Huyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của anh L và chị Huyền là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

8. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T **36 tháng Cải tạo không giam giữ**. Khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo là 01 tháng 14 ngày (quy đổi bằng 04 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải thi hành tiếp 31 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nhận được Quyết định thi hành án. Giao Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Điều 584, 585, 589 BLDS 2015.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 12/8/2017 cho chủ sở hữu.
- Chấp nhận việc người bị hại không đề nghị Tòa án giải quyết về biệc bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2017). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/9/2017. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Noong Bua;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thương Huyền

